TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI LAI** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/DS-ST
Ngày: 17/01/2025
V/v tranh chấp: *"Hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Mới

2. Ông Lê Hoàng Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phục Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 229/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 806/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn*: **Ngân hàng TMCP Kiên Long

Địa chỉ: Số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Trọng T –** chuyên viên xử lý nợ

Địa chỉ: 38-40 Hòa Bình, phường An Cư, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ.

Bị đơn*: 1. Ông **Đỗ Văn T1, sinh năm 1967 (vắng mặt)

2. Bà **Ngô Thị S**, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Thới Thanh, xã Trường Xuân, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Kiên Long (gọi tắt là Ngân hàng) có người đại diện ủy quyền trình bày:

Vào ngày 20/7/2009, ông T1 và bà S đã vay vốn của Ngân hàng TMCP Kiên Long số tiền 45.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số HD1220/HĐTD, mục đích tiêu dùng và sinh hoạt gia đình, thời gian vay 36 tháng. Lãi suất 1,1%/tháng, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà S và ông T1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vay, Ngân hàng đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 04 tháng 3 năm 2011, Ngân hàng đã nhiều lần làm việc để đôn đốc phía bị đơn thanh toán nợ quá hạn và lần cuối vào ngày 25/11/2018 bà S đã làm cam kết trả nợ gốc vào ngày 31/12/2018 nhưng bà S, ông T1 không thực hiện. Nay Ngân hàng TMCP Kiên Long yêu cầu ông T1, bà S trả số tiền tạm tính đến ngày 17/01/2025: 126.016.283đồng, trong đó nợ gốc 21.250.000 đồng, lãi trong hạn 8.415.000đồng, lãi quá hạn 56.018.188đồng, lãi phạt chậm trả lãi 40.333.095đồng.

Bị đơn ông Đỗ Văn T1 và bà Ngô Thị S vắng mặt và không có ý kiến gửi cho Tòa án.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần tiền lãi phạt chậm trả lãi 40.333.095đồng. Bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xác định quan hệ tranh chấp là *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26; 35; 39; 184 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Kiên Long:

[3.1] Ông Đỗ Văn T1 và bà Ngô Thị S đã vay vốn của Ngân hàng TMCP Kiên Long số tiền 45.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số HD1220/HĐTD ngày 20/7/2009, mục đích tiêu dùng và sinh hoạt gia đình, thời gian vay 36 tháng. Lãi suất 1,1%/tháng, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Do ông Đỗ Văn T1 và bà Ngô Thị S vi phạm nghĩa vụ thanh toán và văn bản cam kết ngày 25/11/2018 nên Ngân hàng khởi kiện là có căn cứ. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, phía ông T1, bà S cố tình vắng mặt và không gửi bất kỳ văn bản nào thể hiện ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên xem như ông T1, bà S từ bỏ quyền chứng minh, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng có căn cứ chấp nhận, cần buộc bị đơn trả cho Ngân hàng số tiền gốc và tiền lãi theo thỏa thuận là: 85.683.188đồng, trong đó nợ gốc 21.250.000 đồng, lãi trong hạn 8.415.000đồng, lãi quá hạn 56.018.188đồng.

[3.2] Đối với số tiền phạt chậm trả lãi 40.333.095đồng, phía Ngân hàng yêu cầu rút tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26, 147, 173, 217, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 99, 100, 102 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Kiên Long.

2. Buộc ông Đỗ Văn T1 và bà Ngô Thị S trả cho Ngân hàng TMCP Kiên Long số tiền 85.683.188đồng (tám mươi lăm triệu sáu trăm tám mươi ba nghìn một trăm tám mươi tám đồng), trong đó nợ gốc 21.250.000 đồng, lãi trong hạn 8.415.000đồng, lãi quá hạn 56.018.188đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận.

3. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Kiên Long về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền lãi phạt chậm trả lãi 40.333.095đồng.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Đỗ Văn T1 và bà Ngô Thị S phải chịu 4.284.159đồng. Ngân hàng TMCP Kiên Long được nhận lại 2.973.000đồng theo biên lai thu số 0004436 ngày 08/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TPCT;
- VKS huyện;
- THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Trúc